

Số: 702/QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động và nội dung tiêu chí thi đua năm 2023 của Khối thi đua các bộ, ngành tổng hợp

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Hướng dẫn số 1595/HD-BTĐKT ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của khối thi đua các bộ, ban, ngành, mặt trận tổ quốc, đoàn thể chính trị xã hội trung ương;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quyết định kèm theo Quy chế hoạt động và nội dung tiêu chí thi đua năm 2023 của Khối thi đua các bộ, ngành tổng hợp.

Điều 2. Các thành viên thuộc Khối thi đua các bộ, ngành tổng hợp: Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Dân tộc, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Ngân hàng Phát triển Việt Nam và các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *h*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các đ/c Lãnh đạo Bộ;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Lưu: VT, TCCB *DT*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Phương

**KHỐI TRƯỞNG KHỐI THI ĐUA
CÁC BỘ NGÀNH TỔNG HỢP**

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA KHỐI THI ĐUA CÁC BỘ NGÀNH TỔNG HỢP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 702/QĐ-BKHĐT ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Khối trưởng Khối thi đua các bộ, ngành tổng hợp)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, nguyên tắc, nội dung hoạt động, giao ước thi đua, chấm điểm và bình xét khen thưởng của Khối thi đua các bộ ngành tổng hợp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các thành viên Khối thi đua các bộ, ngành tổng hợp, bao gồm: Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Dân tộc, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và Ngân hàng phát triển Việt Nam.

**CHƯƠNG II
CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN
CỦA KHỐI TRƯỞNG, KHỐI PHÓ VÀ CÁC THÀNH VIÊN**

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Khối thi đua các bộ, ngành tổng hợp có 10 đơn vị với cơ cấu: 01 đơn vị Khối trưởng, 01 đơn vị Khối phó và 08 đơn vị thành viên.

2. Khối trưởng và Khối phó do các đơn vị trong Khối thi đua bình chọn, giới thiệu luân phiên trong dịp tổng kết năm. Theo thông lệ của Khối thi đua, đơn vị Khối phó năm đương nhiệm sẽ làm Khối trưởng của năm tiếp theo. Trường hợp khác sẽ do các đơn vị trong Khối thi đua thống nhất phân công.

3. Tổ chức làm công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị Khối trưởng, Khối phó là cơ quan thường trực giúp việc cho Khối trưởng, Khối phó.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Khối trưởng

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động, nội dung tiêu chí và thang điểm thi đua của Khối thi đua các bộ, ngành tổng hợp phù hợp với đặc



điểm, tính chất hoạt động của Khối thi đua và theo quy định của Hội đồng thi đua - khen thưởng Trung ương.

2. Tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị trong Khối. Phối hợp tổ chức các hoạt động chung của Khối để các thành viên trao đổi, học tập về nghiệp vụ, kinh nghiệm; thảo luận, đề xuất các biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi đua, khen thưởng và tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thành viên trong Khối chấm điểm, đánh giá kết quả công tác thi đua, khen thưởng hằng năm của các thành viên trong Khối; đề nghị Thường trực Hội đồng thi đua – khen thưởng Trung ương tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” cho các đơn vị tiêu biểu, xuất sắc.

4. Tổ chức sơ kết và tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của Khối thi đua các Bộ, ngành tổng hợp.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Khối phó

1. Phối hợp với Khối trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch và điều hành hoạt động của Khối thi đua các bộ, ngành tổng hợp.

2. Thay mặt Khối trưởng giải quyết một số công việc, hoạt động của Khối thi đua khi được Khối trưởng ủy quyền.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên trong Khối

3. Tham gia xây dựng nội dung và tiêu chí thi đua, thang điểm của Khối. Tổ chức phát động các phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

4. Tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đã ký kết giao ước thi đua. Phát hiện, xây dựng, tuyên truyền các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới, có chất lượng, hiệu quả trong phong trào thi đua.

5. Tham gia đầy đủ và đúng thành phần các hoạt động của Khối thi đua. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng, 01 năm; chấm điểm thi đua theo tiêu chí thi đua đã ban hành gửi Khối trưởng, Khối phó đúng quy định để phục vụ cho công tác sơ kết, tổng kết của Khối.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan Thường trực giúp việc Khối trưởng, Khối phó

1. Dự thảo kế hoạch, chương trình công tác, tham mưu, đề xuất và chuẩn bị nội dung, điều kiện để tổ chức các hoạt động chung của Khối.

2. Phối hợp với tổ chức làm công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên trong khối để triển khai thực hiện các hoạt động, sơ kết, tổng kết của Khối; tổng hợp báo cáo chung, điểm thi đua của các đơn vị thành viên theo Quy chế hoạt động này để báo cáo Khối trưởng, Khối phó.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng thi đua - khen thưởng Trung ương hoặc Khối trưởng, Khối phó giao.

CHƯƠNG III

NGUYÊN TẮC, NHIỆM VỤ VÀ NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA VÀ XÉT KHEN THƯỞNG CỦA KHỐI

Điều 8. Nguyên tắc làm việc của Khối thi đua.

1. Đảm bảo công khai, tự nguyện, hợp tác, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của Khối.

2. Khối trưởng, Khối phó và các thành viên trong Khối được sử dụng cán bộ, con cháu, phương tiện, kinh phí cơ quan để phục vụ cho các hoạt động của Khối.

3. Các quyết định của Khối được thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, biểu quyết theo đa số. Sau khi thảo luận nếu còn có những ý kiến khác nhau thì áp dụng hình thức bỏ phiếu kín. Nếu sau khi bỏ phiếu, số phiếu bằng nhau thì theo sự quyết định của Khối trưởng.

Điều 9. Nhiệm vụ và nội dung hoạt động của Khối thi đua.

1. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng đến các đơn vị thành viên trong Khối. Hưởng ứng, triển khai trong Khối các phong trào thi đua do Hội đồng TĐKT Trung ương phát động, nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2. Tổ chức phát động và ký giao ước thi đua hàng năm. Căn cứ tình hình thực tế, tổ chức các hoạt động chung của Khối.

3. Tổ chức kiểm tra, khảo sát, trao đổi, học tập kinh nghiệm giữa các thành viên trong Khối và giữa khối với các Khối, cụm thi đua khác.

4. Tổ chức Hội nghị sơ kết (chậm nhất là ngày 30/7), tổng kết đánh giá kết quả phong trào thi đua (chậm nhất là ngày 28/2); xét và đề nghị khen thưởng cho các đơn vị thành viên trong Khối theo quy định.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Hội đồng thi đua - khen thưởng Trung ương.

Điều 10. Tiêu chí thi đua

1. Căn cứ hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và sau khi thống nhất với các thành viên, Khối trưởng ban hành tiêu chí và thang điểm thi đua để làm cơ sở chấm điểm thi đua các đơn vị thành viên trong Khối.

2. Hằng năm, các đơn vị thành viên trong Khối rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung nội dung tiêu chí và thang điểm thi đua (nếu cần thiết) gửi Khối trưởng để thống nhất điều chỉnh, bổ sung.

Điều 11. Chấm điểm thi đua; suy tôn, đề nghị Thủ tướng Chính phủ khen thưởng và bầu chọn Khối trưởng, Khối phó

1. Căn cứ kết quả thực hiện phong trào thi đua và nhiệm vụ chính trị của đơn vị, các thành viên trong Khối tự chấm điểm thi đua theo tiêu chí và thang điểm thi đua gửi Khối trưởng để tổng hợp.

2. Căn cứ kết quả thực hiện phong trào thi đua, nhiệm vụ chính trị, kết quả tham gia các hoạt động chung của Khối, các đơn vị trong Khối giới thiệu, suy tôn 03 đơn vị thành viên tiêu biểu, xuất sắc để đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, tặng thưởng 01 “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

3. Khối trưởng, Khối phó tổng hợp kết quả chấm điểm thi đua của các đơn vị trong Khối, kết quả suy tôn khen thưởng; đề xuất đơn vị Khối trưởng, Khối phó năm tiếp theo báo cáo tại Hội nghị tổng kết công tác năm của Khối để các đơn vị thống nhất, bầu chọn.

Điều 12. Khen thưởng của Khối thi đua các Bộ, ngành tổng hợp

Đơn vị Khối trưởng xem xét, tặng thưởng Bằng khen của Khối trưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị thành viên có thành tích xuất sắc trong công tác tham mưu, tổ chức thực hiện phong trào thi đua và các hoạt động của Khối.

Các đơn vị thành viên trong Khối lựa chọn, đề nghị 01 tập thể và 02 cá nhân (riêng đơn vị Khối trưởng, Khối phó được đề nghị 02 tập thể và 03 cá nhân) để đề nghị Khối trưởng xét, tặng Bằng khen và trao tại Hội nghị tổng kết công tác của Khối.

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Quy chế này được các thành viên trong Khối thi đua các bộ, ngành tổng hợp thống nhất thông qua và tổ chức thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có điểm nào chưa phù hợp, sẽ được sửa đổi, bổ sung sau khi có ý kiến đề nghị của các thành viên trong Khối thi đua và được Khối trưởng năm tiếp theo ký ban hành để thực hiện trong Khối thi đua. /

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Phương

**KHỐI TRƯỞNG KHỐI THI ĐUA
CÁC BỘ NGÀNH TỔNG HỢP**

NỘI DUNG TIÊU CHÍ THI ĐUA NĂM 2023 CỦA KHỐI THI ĐUA CÁC BỘ NGÀNH TỔNG HỢP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 702 /QĐ-BKHĐT ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Khối trưởng Khối thi đua các bộ, ngành tổng hợp)

TT	Nội dung và tiêu chí thi đua	Mức điểm
1	Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh	<u>550</u>
1.1	<i>Nghiên cứu, tham mưu, xây dựng dự thảo luật, pháp lệnh, các văn bản quy phạm pháp luật theo kế hoạch được Chính phủ giao hoặc văn bản quy phạm pháp luật khác theo kế hoạch của đơn vị hàng năm (1% kế hoạch đạt được tương ứng 01 điểm)</i>	100
1.2	<i>Nghiên cứu, tham mưu, hoạch định các chủ trương, mục tiêu, chương trình quốc gia phát triển kinh tế ngành và chính sách của ngành và lĩnh vực (1% kế hoạch đạt được tương ứng 01 điểm)</i>	100
1.3	<i>Các giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm theo Nghị quyết của Chính phủ (1% kế hoạch đạt được tương ứng 01 điểm)</i>	100
1.4	<i>Công tác nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ (2% kế hoạch đạt được tương ứng với 01 điểm)</i>	50
1.5	Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội	50
1.5.1	Đảm bảo an toàn tuyệt đối các trụ sở làm việc, tham gia đầy đủ công tác quân sự quốc phòng và dân quân tự vệ cơ quan, không có người vi phạm pháp luật	50
1.5.2	Để xảy ra tình trạng không an toàn trụ sở làm việc hoặc bị cơ quan quân sự nhắc nhở về công tác quân sự quốc phòng và dân quân tự vệ hoặc có người thuộc cơ quan vi phạm pháp luật	0
1.6	<i>Thực hiện cải cách hành chính (1,5% kế hoạch đạt được tương ứng với 01 điểm)</i>	75
1.7	Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí	75
1.7.1	Thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí	75
1.7.2	Để xảy ra lãng phí, tham nhũng	0
2.	Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật	<u>200</u>

	của Nhà nước; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị	
2.1	<i>Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước theo kế hoạch (2% đạt được theo kế hoạch tương ứng với 01 điểm).</i>	50
2.2	<i>Vai trò trách nhiệm của cấp ủy đảng, người đứng đầu cấp ủy đảng trong việc chỉ đạo thực hiện công tác thi đua khen thưởng gắn với việc “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.</i>	50
2.2.1	Cấp ủy Đảng và người đứng đầu cấp ủy Đảng có văn bản chỉ đạo và thường xuyên chỉ đạo trong sinh hoạt của tổ chức Đảng, chính quyền về công tác thi đua khen thưởng gắn với việc “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”	50
2.2.2	Cấp ủy Đảng và người đứng đầu cấp ủy Đảng chỉ đạo trong sinh hoạt của tổ chức Đảng, chính quyền về công tác thi đua khen thưởng gắn với việc “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” nhưng không có văn bản chỉ đạo	25
2.2.3	Cấp ủy Đảng và người đứng đầu cấp ủy Đảng không thường xuyên chỉ đạo về công tác thi đua khen thưởng gắn với việc “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, không có văn bản chỉ đạo	0
2.3	<i>Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh (1,5% tỷ lệ cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh thì tương ứng với 01 điểm)</i>	75
2.4	<i>Tỷ lệ tổ chức đoàn thể trong sạch, vững mạnh (4,5% tỷ lệ cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh thì tương ứng với 01 điểm)</i>	25
3.	Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng	200
3.1	<i>Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng và chỉ đạo của Hội đồng thi đua – khen thưởng Trung ương. Có quy chế công tác thi đua – khen thưởng và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng; Quy chế hoạt động của Hội đồng thi đua – khen thưởng phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn của các bộ, ngành, địa phương. Thành lập và có Quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến của bộ, ngành, địa phương</i>	30
3.1.1	Ban hành văn bản hướng dẫn và triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả 3 Quy chế: Quy chế thi đua, khen thưởng, Quy chế hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng, Quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến theo quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thi đua khen thưởng.	30

3.1.2	Ban hành văn bản hướng dẫn và triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả 2/3 Quy chế: Quy chế thi đua, khen thưởng, Quy chế hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng, Quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến theo quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thi đua khen thưởng.	20
3.1.3	Ban hành văn bản hướng dẫn và triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả 1/3 Quy chế: Quy chế thi đua, khen thưởng, Quy chế hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng, Quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến theo quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thi đua khen thưởng.	10
3.2	Tổ chức triển khai các phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng thi đua – khen thưởng Trung ương phát động	50
3.2.1	Phát động, triển khai phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt, theo chuyên đề của đơn vị; đánh giá kết quả và tác động của các phong trào thi đua đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của bộ, ngành, địa phương	30
3.2.2	Có cách làm mới, sáng tạo trong việc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả phù hợp với đặc điểm, tình hình của bộ, ngành, địa phương	20
3.3	Công tác thẩm định hồ sơ khen thưởng đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác và có quy định, hướng dẫn cụ thể về khen thưởng người lao động trực tiếp, có tỷ lệ khen thưởng cấp bộ, ngành, địa phương và cấp Nhà nước đối với người lao động trực tiếp. Nêu rõ biện pháp, kết quả hàng năm về việc khen thưởng cho người lao động trực tiếp (4,5% hồ sơ đề nghị khen thưởng được giải quyết không phải trả lại tương ứng với 01 điểm)	25
3.4	Tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng; củng cố, kiện toàn Hội đồng thi đua-khen thưởng các cấp, các ngành; thực hiện công tác bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng	30
3.4.1	Tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng	15
	Có tổ chức bộ máy chuyên trách tham mưu công tác thi đua khen thưởng và có đủ 100% công chức được bố trí chuyên trách theo biên chế được giao.	15
3.4.2	Thực hiện công tác bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng	15
3.4.2.1	Có tổ chức hoặc cử cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng đi tập huấn nghiệp vụ	15

3.4.2.2	Không tổ chức hoặc cử cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng đi tập huấn nghiệp vụ	0
3.5	Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; có biện pháp cụ thể để chống các biểu hiện tiêu cực trong công tác thi đua khen thưởng theo Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 19/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phòng, chống tiêu cực trong công tác quản lý công chức, viên chức và thi đua, khen thưởng	15
3.5.1	Có Kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện công tác thi đua khen thưởng, quản lý công chức và không có đơn thư khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng	15
3.5.2	Có Kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện công tác thi đua khen thưởng, quản lý công chức nhưng có đơn thư khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng	05
3.5.3	Không tổ chức kiểm tra giám sát hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đúng	0
3.6	Xây dựng kế hoạch và quan tâm phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng các điển hình tiên tiến; biện pháp, giải pháp xây dựng, tuyên truyền và nhân điển hình. Đánh giá việc phát huy, lan tỏa của các tập thể, cá nhân sau khi được các hình thức khen thưởng cấp nhà nước, các danh hiệu vinh dự nhà nước đối với bộ, ngành, địa phương mình	30
3.7	Thực hiện chế độ thông tin báo cáo 6 tháng, 01 năm và các báo cáo khác.	20
3.7.1	Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo 6 tháng, 1 năm và các báo cáo khác đối với Ban Thi đua khen thưởng Trung ương và Khối thi đua bộ, ngành tổng hợp	20
3.7.2	Thực hiện thiếu 01 báo cáo 6 tháng, 1 năm và các báo cáo khác đối với Ban Thi đua khen thưởng Trung ương và Khối thi đua bộ, ngành tổng hợp	10
3.7.3	Thực hiện thiếu 02 trở lên báo cáo 6 tháng, 1 năm và các báo cáo khác đối với Ban Thi đua khen thưởng Trung ương và Khối thi đua bộ, ngành tổng hợp	0
4.	Điểm thưởng	50
4.1	Tham gia đầy đủ các hoạt động chung của khối thi đua	30
4.2	Được các đơn vị thành viên trong khối suy tôn cờ thi đua	20
4.2.1	100% các đơn vị thành viên khối suy tôn	20
4.2.2	Trên 50% và dưới 100% các đơn vị thành viên khối suy tôn	10
4.2.3	Trên 30% và dưới 50% các đơn vị thành viên khối suy tôn	5

5	Điểm trừ	- 60
5.1	Khôi trưởng, Khôi phó chưa ban hành được Quy chế hoạt động của Khôi (trừ đối với đơn vị đảm nhận Khôi trưởng, Khôi phó)	-10
5.2	Công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền và nhân điển hình tiên tiến triển khai thực hiện chưa tốt	-10
5.3	Hồ sơ khen thưởng không thực hiện đúng quy định và bị trả lại	-10
5.4	Không thực hiện nghiêm túc Quy chế hoạt động của Khôi thi đua	-10
5.5	Không tham gia đầy đủ hoặc không đúng thành phần các hoạt động của Khôi theo quy định	-10
5.6	Không báo cáo và không thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao trong hoạt động của Khôi	-10

Tổng điểm: 1.000 điểm (trong đó điểm thưởng là 50, điểm trừ là 60) ✓

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Phương

**KHÔI TRƯỞNG KHÔI THI ĐUA
CÁC BỘ NGÀNH TỔNG HỢP**